

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.
Điện thoại : 0237.3555099 Fax: 0237.3555069
Email : thuydienxuanminh@gmail.com
Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng
Mã chứng khoán : XMP
Sàn giao dịch : UPCOM

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/12/2008, dự án thủy điện Xuân Minh chính thức được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp nhận khảo sát, nghiên cứu khả năng đầu tư xây dựng tại văn bản số 5869/UBND-CN.

Ngày 22/04/2010, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1938/2010/QĐ-BCT "Phê duyệt bổ sung quy hoạch bậc thang thủy điện Sông Mã", chấp thuận đưa dự án Thủy điện Xuân Minh tại khu vực hạ lưu Sông Chu, bậc thang dưới của dự án thủy điện Cửa Đạt vào quy hoạch, bao gồm 02 tổ máy với công suất lắp máy là 15 MW tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 05/2015: Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đồng ý chủ trương cho Công ty làm Chủ đầu tư để triển khai dự án thủy điện Xuân Minh, huyện Thường Xuân. Dự án được khởi công ngày 08/09/2016, hoàn thành đưa vào khai thác vận hành ngày 22/9/2018, vượt 6 tháng so với kế hoạch đề ra. Công trình được các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Thanh Hóa đánh giá cao về tiến độ chất lượng cũng như công tác an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Ngày 13/10/2020, Công ty đã được chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 6116/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2802200078 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2014, thay đổi lần thứ 02 ngày 20/3/2020, với vốn điều lệ thực góp là 150 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Địa bàn kinh doanh: Nhà máy thủy điện đặt tại Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

Bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

5. Định hướng phát triển



Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo và một số lĩnh vực có hiệu quả và thu hồi vốn nhanh: Việc tổ chức tốt công tác đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh của Công ty trong thời gian qua đã giúp xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư có kinh nghiệm, chuyên môn cao và đã tạo được uy tín nhất định với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, các đối tác trong và ngoài nước giúp cho việc mở rộng đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, là cơ sở để triển khai các dự án năng lượng tái tạo và các dự án khác trong thời gian tới.

Tìm kiếm và mở rộng các nguồn tài chính để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển: Việc đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh là điểm sáng để Công ty tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, với các nguồn vốn vay dài hạn có chi phí hợp lý từ World Bank, SHB, ... Do vậy, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tiếp cận đa dạng với các nguồn tài chính, điều hành hoạt động tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính cho đầu tư phát triển với mức lãi suất hợp lý nhất.

Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, điều hành; sử dụng nhân sự và mô hình quản trị cho phù hợp với thực tế phát triển của Công ty: Trong thời gian tới, khi quy mô của Công ty tăng lên thì cần thiết phải nghiên cứu việc sử dụng nhân sự cho phù hợp, đồng thời hoàn thiện mô hình quản lý, quản trị của Công ty tránh những rủi ro và giảm thiểu những sai sót trong quá trình hoạt động SXKD. Ngoài ra, Công ty cần xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, ... cho CBCNV để đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng....

6. Các rủi ro

- **Rủi ro chung:** Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh chịu tác động trực tiếp bởi rủi ro lãi suất và rủi ro pháp lý.

Rủi ro lãi suất: Hoạt động đầu tư của Công ty được tài trợ chủ yếu từ nguồn vốn tín dụng ngân hàng, chiếm khoảng 70% tổng vốn đầu tư. Do đó, biến động lãi suất trên thị trường có thể làm gia tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Năm 2025, kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, chính sách tiền tệ được điều hành thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Điều này làm cho lãi suất tín dụng biến động trong từng thời kỳ. Công ty duy trì cơ cấu các khoản vay ngắn hạn và dài hạn phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng nhằm tối ưu chi phí vốn.

Rủi ro pháp lý: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Điện lực cùng các văn bản pháp luật liên quan. Hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực này vẫn đang tiếp tục được sửa đổi và hoàn thiện nhằm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế. Những thay đổi về cơ chế, chính sách hoặc quy định pháp lý có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, vận hành và chiến lược kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xác định việc tuân thủ pháp luật là một trong những nguyên tắc quan trọng trong quá trình hoạt động. Công ty thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới và rà soát quy trình nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.

- **Rủi ro đặc thù:**

Rủi ro từ xu hướng phát triển các nguồn năng lượng mới: Hiện nay, hệ thống điện quốc gia đang được phát triển đa dạng với nhiều loại hình nguồn điện như thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo khác. Tuy nhiên, theo định hướng tại Quy hoạch điện VIII và các điều chỉnh liên quan, thủy điện vẫn là một trong những nguồn điện quan trọng trong cơ cấu nguồn điện quốc gia. Theo quy hoạch, tổng công suất các nguồn thủy điện (bao gồm thủy điện vừa và nhỏ, thủy điện tích năng) dự kiến đạt khoảng 29.346 MW vào năm 2030. Do đó, trong trung và dài hạn, thủy điện vẫn giữ vai trò ổn định trong hệ thống điện quốc gia. Vì vậy, rủi ro từ các sản phẩm năng lượng thay thế đối với hoạt động của Công ty hiện nay được đánh giá là chưa đáng kể.

Rủi ro về thời tiết: Điều kiện tự nhiên là yếu tố rủi ro lớn nhất đối với hoạt động của các nhà máy thủy điện. Sản lượng điện của nhà máy phụ thuộc chủ yếu vào lưu lượng nước về hồ chứa. Trong trường hợp xảy ra hạn hán kéo dài hoặc lượng mưa giảm trong mùa mưa, lượng nước tích trữ trong hồ thấp hơn so với thiết kế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện và doanh thu của Công ty. Ngược

lại, các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn, lũ quét hoặc sạt lở đất có thể gây ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng, đường giao thông và các hạng mục công trình của nhà máy, làm phát sinh chi phí sửa chữa hoặc gián đoạn hoạt động sản xuất. Ngoài ra, trong giai đoạn đầu vận hành, Công ty phải duy trì các khoản chi phí cố định lớn như chi phí khấu hao và chi phí lãi vay, trong khi sản lượng điện phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí hậu và lượng mưa hàng năm. Điều này có thể tạo áp lực lên việc đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty thường xuyên theo dõi các dự báo từ Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, đồng thời xây dựng các phương án vận hành hồ chứa và kế hoạch phát điện tối ưu nhằm thích ứng với các biến động của điều kiện thủy văn.

Rủi ro trong vận hành thiết bị: Trong quá trình vận hành nhà máy, các sự cố kỹ thuật hoặc hỏng hóc thiết bị có thể xảy ra và ảnh hưởng đến hoạt động phát điện. Nhằm hạn chế các rủi ro này, Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy trình quản lý kỹ thuật chặt chẽ như lập kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị định kỳ, kiểm tra thường xuyên các hạng mục công trình, chuẩn bị vật tư và thiết bị dự phòng để đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra liên tục và an toàn. Chủ trương trích lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định nhằm chủ động nguồn lực tài chính cho công tác bảo trì, vừa đảm bảo duy trì ổn định hoạt động vận hành vừa hạn chế biến động chi phí giữa các kỳ sản xuất kinh doanh.

Rủi ro khác: Bên cạnh các rủi ro đặc thù trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng có thể chịu ảnh hưởng từ các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố hoặc các sự kiện ngoài tầm kiểm soát khác. Những rủi ro này nếu xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản, con người cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung. Công ty luôn xây dựng các phương án phòng ngừa và kế hoạch ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể phát sinh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

| Chỉ tiêu | TH 2024 | KH 2025 | TH 2025 | %TH/KH |
|---------------------------|---------------|---------------|---------------|-------------|
| Doanh thu | 71.857 | 70.673 | 80.741 | 114% |
| Chi phí | 53.051 | 51.751 | 51.678 | 100% |
| Lợi nhuận trước thuế | 18.806 | 18.922 | 29.063 | 154% |
| Lợi nhuận sau thuế | 17.799 | 17.972 | 27.785 | 155% |

2. Tổ chức và nhân sự

• Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT |
|-----|--------------------------|---------|-----------------------------------|
| 1 | Ông Trịnh Nguyên Khánh | CT HĐQT | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | TV HĐQT | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |
| 3 | Ông Phạm Văn Minh | TV HĐQT | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |
| 4 | Ông Nguyễn Thanh Phương | TV HĐQT | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |
| 5 | Bà Phùng Thị Thu Huyền | TV HĐQT | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |

• **Ban kiểm soát**

| STT | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS |
|-----|--------------------------|------------|-----------------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Minh Hiếu | Trưởng BKS | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |
| 2 | Bà Nguyễn Thuận Huyền | TV BKS | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |
| 3 | Ông Trần Xuân Ninh | TV BKS | Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025 |
| 4 | Bà Đinh Thị Hạnh | TV BKS | Hết nhiệm kỳ kể từ ngày 28/3/2025 |
| 5 | Ông Nguyễn Hồ Ngọc | TV BKS | Hết nhiệm kỳ kể từ ngày 28/3/2025 |

• **Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban TGD | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV Ban Tổng Giám đốc |
|-----|---------------------|-------------------|--|
| 1 | Ông Phạm Quang Minh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm kể từ ngày 04/10/2024 |
| 2 | Ông Phạm Tiến Luật | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm kể từ ngày 01/08/2021 |
| 3 | Bà Đinh Thuỳ Lâm | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm kể từ ngày 01/12/2015 |

• **Sơ yếu lý lịch ban điều hành**

a. Ông Phạm Quang Minh – Tổng Giám đốc

Họ và Tên : **PHẠM QUANG MINH**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1980
 Số CCCD : 030080002925 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 07/05/2021
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ liên hệ : P704, toà nhà Vinaconex 7, Tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý Kinh tế
 Quá trình công tác :
 Từ 07/2004 – 10/2014 : Phó trưởng phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần VCP P&C
 Từ 11/2014 – 09/2018 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
 Từ 10/2018 – 02/2020 : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
 Tháng 3/2020 - nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
 Từ 03/2020 – nay : Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La
 Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân : - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 và người có liên quan trong Công ty : - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 đại chúng : - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định Công ty
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

b. Ông Phạm Tiến Luật – Phó Tổng giám đốc

Họ và Tên : **PHẠM TIẾN LUẬT**

| | | |
|---|---|---|
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 16/12/1978 |
| Số CCCD | : | 038078028491 do Cục CS QLHC về TTXH cấp |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Địa chỉ liên hệ | : | Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : | Kỹ sư tự động hoá |
| Quá trình công tác | : | |
| Từ 07/2001 – 04/2005 | : | Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn – Thọ Xuân – Thanh Hóa |
| Từ 05/2005 – 08/2007 | : | Làm giảng viên – Bộ môn Kỹ thuật lạnh – Khoa Chế biến – Trường Đại học thủy sản Nha Trang (Nay là trường Đại học Nha Trang) – Thành phố Nha Trang – Khánh Hòa |
| Từ 08/2007 – 12/2008 | : | Được tuyển dụng vào Công ty CP thủy điện Cửa Đạt (Nay là Công ty CP VCP P&C). Được gửi đi đào tạo tại Nhà máy thủy điện Hòa Bình, làm lớp trưởng lớp công nhân vận hành. |
| Từ 12/2008 – 03/2010 | : | Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Thiết bị - Công nghệ Công ty CP thủy điện Cửa Đạt (Nay là Công ty CP VCP P&C) |
| Từ 04/2010 – 01/2012 | : | Quản đốc Phân xưởng Điện – Tự động Nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VINACONEX P&C (Nay là Công ty CP VCP P&C) |
| Từ 01/2012 – 12/2018 | : | Làm Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Cửa Đạt kiêm Quản đốc Phân xưởng Điện – Tự động - Công ty CP VINACONEX P&C (Nay là Công ty CP VCP P&C) |
| Từ 01/2018 đến nay | : | Giám đốc Nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VCP P&C |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : | Phó Tổng Giám đốc |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | : | Giám đốc Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VCP P&C |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: | : | - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty |
| Các khoản nợ với Công ty đại chúng | : | Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng | : | Theo quy định Công ty |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : | Không có |

c. Bà Đinh Thùy Lâm – Kế toán trưởng

| | | |
|---|---|---|
| Họ và Tên | : | ĐINH THÙY LÂM |
| Giới tính | : | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : | 23/02/1983 |
| Số CCCD | : | 038183021390 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 21/04/2021 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Địa chỉ liên hệ | : | P2105, HH2B, CC Ecolake View, 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh |
| Quá trình công tác | : | |
| Từ 09/2006 – 09/2015 | : | Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí |
| Từ 10/2015– nay | : | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : | Kế toán trưởng |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | : | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ điện VCP |

Sở hữu chứng khoán của cá nhân :
 và người có liên quan trong Công ty
 đại chúng:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu của người có liên quan: 400.114 cổ phần, chiếm 2,67% tổng số cổ phần của Công ty

Bà Hà Thị Cán – Mỗi quan hệ: mẹ đẻ, SLCP nắm giữ 32.000 cổ phần, chiếm 0,21% tổng số cổ phần của Công ty.
Bà Đinh Thái Hà – Mỗi quan hệ: Chị gái, SLCP nắm giữ 149.400 cổ phần, chiếm 1,00% tổng số cổ phần của Công ty.
Ông Phạm Bảo Long – Mỗi quan hệ: Anh rể, SLCP nắm giữ 218.714 cổ phần, chiếm 1,46% tổng số cổ phần của Công ty.

Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có
 Thù lao và lợi ích khác nhận được : Theo quy định của Công ty
 từ Công ty đại chúng
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không có
 Công ty

• Chính sách người lao động

Tính đến 31/12/2025, tổng số lao động 23 CBCNV, cụ thể cơ cấu lao động như sau:

| TT | Cơ cấu lao động | Số người lao động | Tỷ lệ (%) |
|----|---|-------------------|------------|
| - | Đại học và trên đại học | 13 | 57 |
| - | Cao đẳng | 04 | 17 |
| - | Trung cấp | 04 | 17 |
| - | Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề | 00 | 00 |
| - | Lao động chưa qua đào tạo | 02 | 09 |
| | TỔNG CỘNG | 23 | 100 |
| | Trong đó: | | |
| - | Lao động gián tiếp | 06 | 26 |
| - | Lao động trực tiếp | 17 | 74 |
| - | Nam | 20 | 87 |
| - | Nữ | 03 | 13 |

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động tại Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty quy định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty Giai đoạn 2023-2025:

- Năm 2023: 15.718.260 đồng/người/tháng
- Năm 2024: 17.394.000 đồng/người/tháng
- Năm 2025: 18.200.840 đồng/người/tháng

(Mức thu nhập nói trên bao gồm lương, các khoản phụ cấp và thưởng doanh thu. Mức thu nhập này đang ở mức mặt bằng chung so với các Doanh nghiệp cùng ngành, cùng địa bàn)

Ngoài tiền lương chức danh, NLĐ còn được hưởng các khoản phụ cấp như: Phụ cấp chuyên cần, phụ cấp điện thoại, Phụ cấp ăn trưa, Phụ cấp công trường; hoặc lương bổ sung dựa trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD các kỳ sản xuất.

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công

ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho cán bộ công nhân viên được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước .

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

| Chi tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Tỷ lệ hoàn thành năm 2025 so với năm 2024 (%) |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|---|
| Tổng giá trị tài sản | 368.019.944.817 | 384.093.066.573 | 95,82 |
| Doanh thu thuần | 80.620.254.891 | 71.497.768.393 | 112,76 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 29.252.367.825 | 19.031.916.622 | 153,70 |
| Lợi nhuận khác | (189.041.767) | (225.856.239) | 83,70 |
| Lợi nhuận trước thuế | 29.063.326.058 | 18.806.060.383 | 154,54 |
| Lợi nhuận sau thuế | 27.784.721.681 | 17.799.970.782 | 156,09 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 10% (dự kiến) | 8% | 125% (dự kiến) |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chi tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn=Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 0,2040 | 0,1685 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh= (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,1703 | 0,1390 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,4918 | 0,5499 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,9677 | 1,2219 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho=Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 14,7611 | 14,2006 | |
| + Vòng quay tổng tài sản=Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 0,2144 | 0,1861 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,3446 | 0,2490 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,1486 | 0,1030 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,3628 | 0,2662 | |

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu sản lượng: Sản lượng đạt 73.990.000 kWh, vượt 23% so với kế hoạch (60.178.673 kWh) và tăng 19% so với năm 2024 (62.266.698 kWh). Nguyên nhân: Tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ tăng giúp cho sản lượng phát điện vượt so với kỳ vọng.

Chỉ tiêu doanh thu: Doanh thu đạt 80,62 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch (70,34 tỷ đồng) và tăng 13% so với năm 2024 (71,50 tỷ đồng). Nguyên nhân: Sản lượng phát điện tăng dẫn tới doanh thu tăng.

Chỉ tiêu chi phí: Chi phí phát sinh **51,67 tỷ đồng**, thấp hơn so với kế hoạch 0,73 tỷ đồng và giảm 2% so với năm 2024 (52,51 tỷ đồng). Trong đó, chi phí sản xuất tăng 4% so với kế hoạch, do phát sinh chi phí sửa chữa, khắc phục gia cố mái kênh xả sau lũ. Chi phí lãi vay giảm đáng kể (10%) so với kế hoạch, do tiến độ trả nợ gốc trước hạn tối ưu và mặt bằng lãi suất thực tế không tăng so với phương án xây dựng kế hoạch.

Chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt **27,78 tỷ đồng**, vượt 55% so với kế hoạch (17,97 tỷ đồng) và tăng 56% so với năm 2024 (17,79 tỷ đồng). Kết quả tăng trưởng chủ yếu đến từ doanh thu tăng theo sản lượng, đồng thời kiểm soát chi phí hiệu quả.

Đánh giá tình hình tài chính: Trong năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh tích cực giúp Công ty duy trì dòng tiền ổn định, đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay dài hạn theo cam kết. Trả gốc trong năm đạt 64,06 tỷ đồng. Dư nợ vay tại 31/12/2025 là 173,16 tỷ đồng (giảm so với đầu năm), trong đó dư nợ tại SHB là 140,45 tỷ đồng.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong giai đoạn tới, Công ty tập trung:

- **Tối ưu vận hành phát điện**, nâng cao độ ổn định thiết bị và hiệu suất khai thác nhà máy.
- **Đẩy mạnh ứng dụng công cụ quản trị hiện đại:** BSC, nâng cao hiệu quả sử dụng Bravo; duy trì 5S và cải tiến Kaizen nhằm tăng năng suất – giảm lãng phí.
- **Tăng cường đào tạo nội bộ** (Bravo, sửa chữa nhỏ, quy trình vớt rác, an toàn vận hành) để nâng cao năng lực nhân sự tại chỗ.
- **Chủ động giải pháp tối ưu chi phí tài chính**, bao gồm rà soát cấu trúc nợ, tối ưu lịch trả nợ và làm việc với các đối tác tín dụng để giảm chi phí lãi vay.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

Năm 2025 là năm thứ 07 nhà máy thủy điện Xuân Minh vận hành phát điện thương mại. Mặc dù tình hình thủy văn diễn biến phức tạp qua các năm, nhưng hoạt động phát điện tương đối hiệu quả so với lưu lượng thực tế, máy móc thiết bị vận hành an toàn, ổn định.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đặt ra và giữ ổn định, kiểm soát dòng tiền một cách hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban điều hành và tập thể CBCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.

Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

V. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

a. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác

| Thành viên HĐQT | Chức danh | Thu nhập | Ghi chú |
|------------------------------|-----------------|--------------------|---------|
| Trịnh Nguyên Khánh | Chủ tịch HĐQT | 60.000.000 | |
| Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | |
| Phùng Thị Thu Huyền | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | |
| Nguyễn Thanh Phương | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | |
| Phạm Văn Minh | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | |
| Tổng thù lao năm 2025 | | 252.000.000 | |

| Ban kiểm soát | Chức danh | Thu nhập | Ghi chú |
|------------------------------|------------|-------------------|------------------------------|
| Nguyễn Minh Hiếu | Trưởng ban | 27.000.000 | Bổ nhiệm ngày 28/03/2025 |
| Nguyễn Thuận Huyền | Thành viên | 18.000.000 | Bổ nhiệm ngày 28/03/2025 |
| Đinh Thị Hạnh | Trưởng ban | 9.000.000 | Hết nhiệm kỳ ngày 28/03/2025 |
| Nguyễn Hồ Ngọc | Thành viên | 6.000.000 | Hết nhiệm kỳ ngày 28/03/2025 |
| Trần Xuân Ninh | Thành viên | 24.000.000 | |
| Tổng thù lao năm 2025 | | 84.000.000 | |


| Ban Tổng Giám đốc | Chức danh | Thu nhập | Ghi chú |
|----------------------------|-------------------|--------------------|------------|
| Phạm Quang Minh | Tổng Giám đốc | 725.400.454 | |
| Phạm Tiến Luật | Phó Tổng Giám đốc | 48.000.000 | Kiểm nhiệm |
| Tổng lương năm 2025 | | 773.400.454 | |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

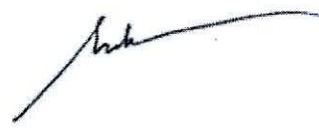
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. Ý kiến của kiểm toán:**

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026


Hoàng Đức Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4876-2024-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hiếu, Hà Nội, Vietnam

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, căn cứ theo Quyết định số 03/2025/QĐ-HĐQT ngày 17/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Minh